

Số: 1544/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá,
kê khai giá hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (đợt 2)**

FC Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Quyết định số 116/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1747/TTr-STC ngày 17 tháng 7 năm 2012),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đợt 2).

Điều 2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan tổ chức, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá của tổ chức, cá nhân theo quy định; cập nhật trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện việc đăng ký giá, kê khai giá cho phù hợp trong từng thời kỳ.

Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm của Sở Tài chính:

- Khi tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá, Biểu mẫu kê khai giá hàng hóa, dịch vụ phải ghi ngày, tháng, năm nhận văn bản, Biểu mẫu và đóng dấu đến vào văn bản đăng ký giá theo thủ tục hành chính.

- Xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các Biểu mẫu và hướng dẫn đơn vị thực hiện đúng quy định của nhà nước.

- Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện đúng quy định.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá:

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có tên trong Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Đợt 2) (ban hành kèm theo Quyết định này) có trách nhiệm thực hiện đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định. Khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh điều chỉnh tăng hoặc giảm giá so với mức giá của lần đăng ký, kê khai trước liền kề thì phải thực hiện đăng ký lại giá, kê khai lại giá.

- Biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá được lập ít nhất là 01 (một) bộ gửi Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trừ những loại hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá mà Liên Bộ hoặc Bộ quản lý chuyên ngành đã có quy định khác).

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện đăng ký giá, kê khai giá được quyền bán hàng hoá, dịch vụ theo giá đã đăng ký, kê khai theo quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mức giá đăng ký, mức giá kê khai.

Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá, kê khai giá không chấp hành việc đăng ký giá, kê khai giá thì ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký giá, kê khai giá; cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có quyền xử lý các hành vi vi

phạm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính.

- Công bố công khai thông tin về giá; niêm yết giá bán đã đăng ký, kê khai công khai trong toàn hệ thống, thực hiện đúng giá niêm yết, đồng thời phải chấp hành các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật khi thị trường có biến động bất thường.

Điều 5. Mẫu hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá

- Biểu mẫu đăng ký giá: theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính.

- Biểu mẫu kê khai giá: theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính.

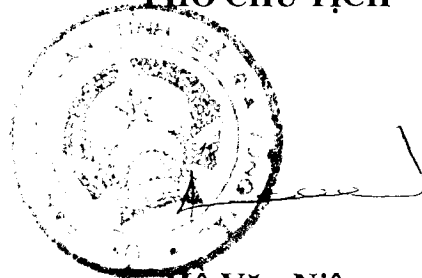
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Giám đốc Sở Tài chính, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 7 (để th/h);
- Chủ tịch UBND Tỉnh (để b/c);
- Báo BR-VT;
- Đài PT- TH Tỉnh;
- Lưu: VT-VI.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *nhân*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên

Danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Đợt 2)

(ban hành kèm theo Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh)

I. DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN PHẢI ĐĂNG KÝ GIÁ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ:

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân phải đăng ký giá.	Địa chỉ
I	Sữa pha chế theo phương thức dạng bột cho trẻ em dưới 6 tuổi		
1		Chi nhánh Công ty TNHH Metro Cash & Carry VN tại BR-VT	Quốc lộ 51B, P. 11, Tp. Vũng Tàu
II	Đường ăn: đường trắng và đường tinh luyện		
1		Chi nhánh Công ty TNHH Metro Cash & Carry VN tại BR-VT	Quốc lộ 51B, P. 11, Tp. Vũng Tàu
III	Thóc, gạo do các doanh nghiệp kinh doanh đăng ký		
●		Chi nhánh Công ty TNHH Metro Cash & Carry VN tại BR-VT	Quốc lộ 51B, P. 11, Tp. Vũng Tàu

II. DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN PHẢI KÊ KHAI GIÁ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ:

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân phải kê khai giá.	Địa chỉ
I	Dịch vụ cảng biển theo danh mục trong Biểu giá dịch vụ cảng biển do tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ cảng biển ban hành		
1		Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép (Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép, tên viết tắt TCIT)	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT
2		Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (Cảng Quốc tế Cái Mép - tên viết tắt CMIT)	ấp Tân Lộc, xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT
●		Công ty TNHH Cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam (Cảng Quốc tế SG-VN, tên viết tắt SITV)	thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT
4		Công ty Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế (Cảng Container quốc tế SG-SSA, tên viết tắt SSIT)	xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT
5		Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn	Thôn Quảng Phú, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT
6		Công ty CP Thương cảng Vũng Tàu	973 đường 30/4, phường 11, TP Vũng Tàu
II	Cước vận tải bằng ô tô:		Thực hiện theo TTLT số 129/2010/TTLT/BTC-BGTVT ngày 26/8/2010
1		Công ty TNHH GiLi Taxi	C5, đường Nguyễn Cư Trinh, P. Thắng Tam, TPVT
2		Công ty TNHH TM-DV-VT Ngọc Phát	1408 đường 30/4, P.12, TPVT
3		Công ty Du lịch Sinh thái Long Hải	4 Ô5, ấp Hải Sơn, TT Long Hải, LD, BRVT
4		DNTN Vận tải Tư Lan	438/11 KP Phước Hòa, TT Phước Bửu, XM
5		Cty TNHH DV TN VT Bình An	KP Láng Sim, TT Phước Bửu, Xuyên Mộc

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Tên tổ chức, cá nhân phải kê khai giá.	Địa chỉ
6		Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Du lịch Phương Trang_CN Vũng Tàu	3 Tạ Uyên, P.3, TP Vũng Tàu
III	Cước vận tải tàu cánh ngầm		
1		GREENLINES - Công ty CP Dòng Sông Xanh	51, Hàm Nghi, P. Bến Nghé, quận 1, TPHCM
2		PETRO EXPRESS - Công ty TNHH Vận tải Quang Hưng	20, Trương Công Định, P.3, TP Vũng Tàu
3		VINA EXPRESS - Công ty CP tàu cao tốc Vina	91, Lê Quốc Hưng, P.12, Quận 4, TPHCM
IV	Giá dịch vụ cho thuê phòng nghỉ, khách sạn:		
1		Seaside Resort (Chi nhánh Công ty CP Vườn Phở - Vườn phở Vũng Tàu)	28 Trần Phú, P.1, TP Vũng Tàu
2		DNTN và DV KS ASIA	95 Thùy Vân, P.2, TPVT
3		Công ty TNHH Dương Vũ	02B Thùy Vân, P.8, TPVT
4		Công ty TNHH Mai Minh Hoàng	5B Phan Đăng Lưu, P.3, TPVT
5		Cơ sở lưu trú du lịch Nhà nghỉ 19	19 Phó Đức Chính, P. Thắng Tam, TPVT
6		Nhà nghỉ Nathalie (Công ty TNHH Quốc Dũng)	220A Trần Phú, P.5, TP VT
7		KS Gold Stars (Sao Vàng) Cty TNHH Hùng Thịnh)	Tỉnh lộ 44, TT Long Hải, huyện Long Điền
8		Nhà nghỉ Lucy (Công ty TNHH TM-DV Sam Nguyễn)	138 Hạ Long, P.2, TP Vũng Tàu
9		KS Thùy Nhiên (Công ty TNHH SX TM XD Sao Việt)	KP Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền
10		KS Romeliess (Công ty TNHH DV TM Hoa Thân)	31-33 Thùy Vân, P.2, TP Vũng Tàu
11		KS Sơn Thành (Công ty CP TM Việt Hoàng Sơn_CN Vũng Tàu)	19 Thùy Vân, phường 2, TP Vũng Tàu
V	Giá thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng gia cầm, dầu ăn do các doanh nghiệp kinh doanh đăng ký		
1		Chi nhánh Công ty TNHH Metro Cash & Carry VN tại BR-VT	Quốc lộ 51B, P. 11, Tp. Vũng Tàu
VI	Kinh doanh xe gắn máy:		
1		DNTN Kim Hiền	212, Ba Cu, phường 3, TP Vũng Tàu
2		Công ty TNHH Dương Đức Hiếu	188, Lê Hồng Phong, phường 4, TP Vũng Tàu
3		Công ty TNHH Đức Minh	224-226 Ba Cu, Phường 1, TP Vũng Tàu
4		Công ty TNHH Lê Vinh Phú	27-29 Đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
5		Công ty TNHH Phúc Đại Lợi	122/3 Phước Hòa, Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc
6		Công ty TNHH Lộc Ngân	50-52 Bạch Đằng, P. Phước Trung, TX. Bà Rịa
7		Công ty TNHH TM-DV Đại Hải	70-72 Nguyễn Hữu Thọ, P. Phước Trung, Bà Rịa
8		Công ty TNHH TM-DV Anh Thư	229, Cách mạng Tháng Tám, P. Phước Hiệp, BR
9		Công ty TNHH Nghĩa	92-94, Ba Cu, Phường 1, TP Vũng Tàu
10		Công ty TNHH Đông Hải	159 Nam Kỳ khởi Nghĩa, P.3, TP Vũng Tàu
11		Công ty TNHH Linh Hoàng Thịnh	202 Hùng Vương, TT Ngãi Giao, H. Châu Đức
12		Công ty CP Trung Hải	203 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.3, TPVT
13		Công ty CP DL& Đầu tư Nam Hải	378 Lê Hồng Phong, P.3, TPVT
14		Công ty TNHH TM Thành Danh	1214 CMT8, P. Phước Trung, TXBR

Phụ lục 4:

BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 8. năm 2010 của Bộ Tài chính)

**Tên đơn vị
thực hiện đăng ký giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngàytháng năm.....

Kính gửi:(Tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá, Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP,

... (tên đơn vị đăng ký) gửi Biểu mẫu đăng ký giá gồm các văn bản và nội dung sau:

1. Bảng đăng ký mức giá bán cụ thể.
2. Giải trình lý do điều chỉnh giá (trong đó có việc tính mức giá cụ thể áp dụng theo các hướng dẫn, quy định về Quy chế tính giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành)

Mức giá bán đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /.....

... (tên đơn vị đăng ký) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn của mức giá mà chúng tôi đã đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi nhận ngày nộp Biểu mẫu đăng ký giá
của cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá**

*(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá ghi ngày, tháng, năm
nhận được Biểu mẫu đăng ký giá và đóng dấu công văn đến)*

Tên đơn vị
thực hiện đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... ngàytháng năm

BẢNG ĐĂNG KÝ MỨC GIÁ BÁN CỤ THỂ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của Công ty.....)

Doanh nghiệp là đơn vị (sản xuất hay dịch vụ).....

Đăng ký giá (nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ):.....cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá đăng ký hiện hành	Mức giá đăng ký mới

Tên đơn vị thực hiện
đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ GIÁ**

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

Tên hàng hóa, dịch vụ:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh:

Quy cách phẩm chất:

BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

STT	Khoản mục chi phí	Số tiền (đ)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần đăng ký trước liên kề
1	Chi phí sản xuất (*)		
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp		
	Chi phí nhân công trực tiếp		
	Chi phí sản xuất chung		
2	Chi phí bán hàng		
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Tổng giá thành toàn bộ		
4	Lợi nhuận dự kiến		
	Giá bán chưa thuế		
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)		
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)		
	Giá bán (đã có thuế)		

(*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hoá nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu.

Phụ lục 5:

BIỂU MẪU KÊ KHAI GIÁ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2010/TT-BTC
ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính)*

**Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/.....
V/v kê khai giá

....., ngày... tháng... năm.....

Kính gửi:(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá....)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá, Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ...,

... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi nhận ngày nộp Biểu mẫu kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Biểu mẫu kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị
thực hiện kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ CỤ THỂ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1/ Mức giá kê khai:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Ghi chú

2/ Phân tích nguyên nhân điều chỉnh tăng/giảm giá kê khai của từng mặt hàng.

.....

